Những điều cần thiết cho cuộc sống ở thành phố Sakai

（Tiếng Việt）

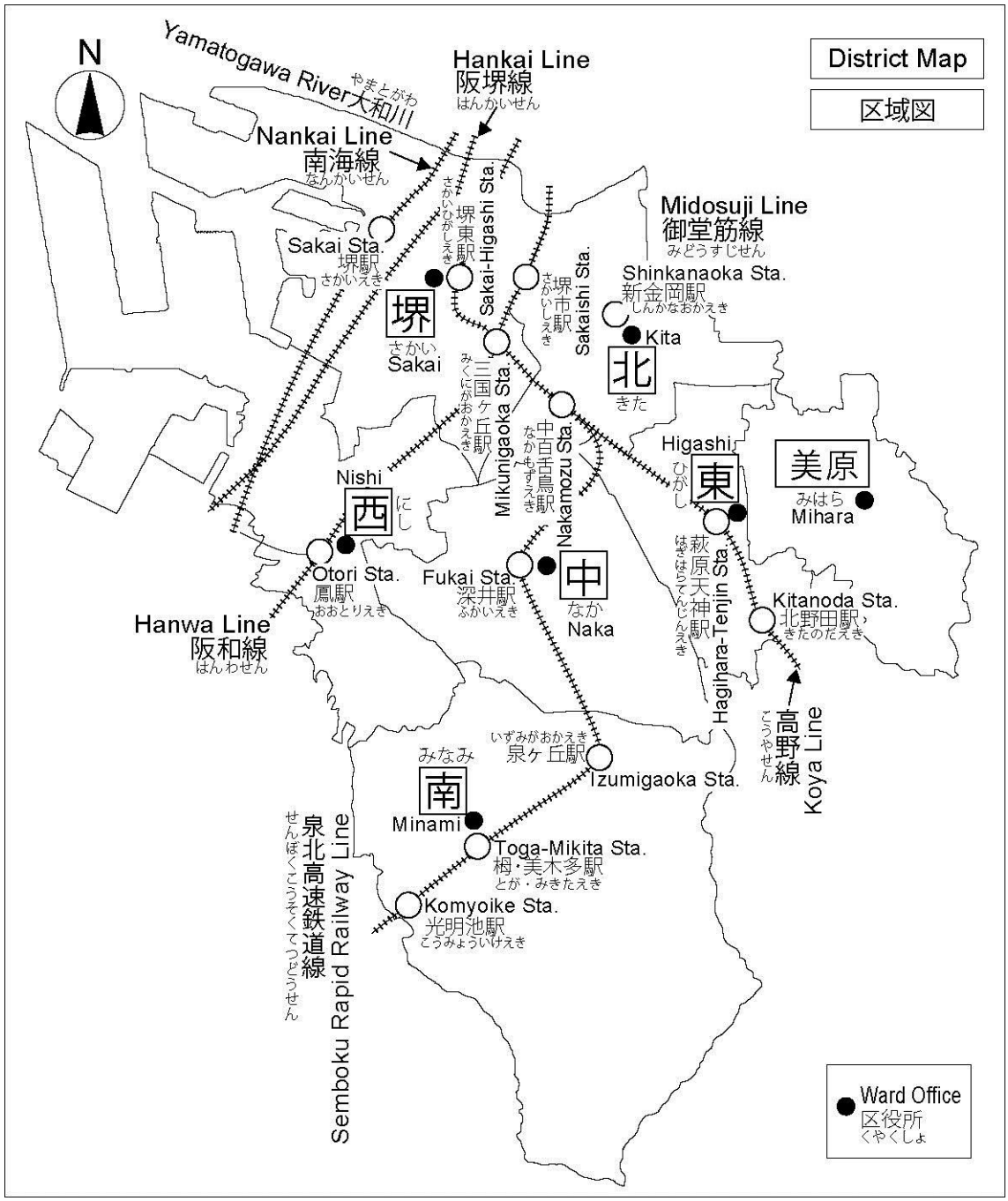

さかいし
堺市

Những điều cần thiết cho cuộc sống ở thành phố Sakai　Mục lục

I. Cuộc sống thường ngày

1. Cuộc sống thường ngày …… 1

1-1 Khi gặp khó khăn 【Muốn được tư vấn】【Khi cần thông dịch】◆Trung tâm giao lưu đa văn hóa TP Sakai
1-2 Việc học tiếng Nhật 【Lớp học tiếng Nhật - Tài liệu học tiếng Nhật】【Học tại lớp học tiếng Nhật】Ngoài ra
1-3 Cung cấp thông tin bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau
【Bản tin viết bằng tiếng Anh/ tiếng Trung Quốc】【Trang chủ thành phố Sakai】【Facebook】

2. Trường hợp đau bệnh/ khẩn cấp …… 5

2-1 Khi bị bệnh 【Ngày thường】【Khi bị bệnh đột ngột vào ngày nghỉ hoặc vào ban đêm】
【Trang web thông tin y tế cho người nước ngoài】 Ngoài ra
2-2 Khi xảy ra hỏa hoạn, khi bị bệnh hoặc bị thương 【Gọi cho số 119】
2-3 Khi bị thiệt hại do tội phạm v.v. 【Gọi cho số 110】

3. Thiên tai thảm họa …… 6

3-1 Đề phòng thiên tai thảm họa
【Sổ tay hướng dẫn phòng chống thiên tai thảm họa/ Thẻ phòng chống thiên tai thảm họa mang theo người】
【Đăng ký xin gửiqua email thông tin phòng chống thiên tai Osaka】
3-2 Nếu thiên tai thảm họa xảy ra...【Để biết thông tin về thiên tai thảm họa】【Chạy trốn thiên tai khi nào, chạy đi đâu?】

II. Các thủ tục hành chính trong cuộc sống

1. Khi bắt đầu cuộc sống mới ở thành phố Sakai, khi chuyển nhà …… 7

1-1 Chuyển đến, chuyển cư, chuyển đi 【Đăng ký cư trú , thay đổi chỗ ở】【Các thủ tục liên quan】
1-2 Thu gom rác 【Cách bỏ rác】
1-3 Hệ thống cấp thoát nước
1-4 Nhà ở do thành phố quản lý , nhà ở công cho thuê đặc biệt 【Chiêu mộ người vào ở】
1-5 Thuế đóng cho thành phố【Thuế cá nhân đóng cho thành phố và thuế đóng cho phủ Osaka】

2. Khi kết hôn/ Khi ly hôn …… 9

3. Khi sinh con nuôi con …… 9

3-1 Khi mang thai 【Sổ tay sức khỏe Mẹ và Con và phiếu khám thai】【Lớp học phụ sản】
3-2 Khi sinh con 【Khai sinh】【Chế độ hỗ trợ phí y tế cho trẻ em】【Trợ cấp nhi đồng】Ngoài ra
3-3 Nuôi con 【Giữ trẻ】【Hỗ trợ việc nuôi con】【Trợ cấp đi học】

4. Khi trở thành hộ gia đình cha hoặc mẹ đơn thân …… 12

【Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em】【Hỗ trợ cuộc sống thường ngày cho gia đình cha hoặc mẹ đơn thân v.v. 】
【Chế độ trợ cấp chi phí y tế cho gia đình cha hoặc mẹ đơn thân】 Ngoài ra

5. Khi gặp khó khăn trong cuộc sống …… 13

【Bảo hộ cuộc sống】【Cho mượn tiền chi phí cho cuộc sống thường ngày】【Tư vấn cho người về nước từ Trung Quốc】

6. Đối với người cao tuổi …… 14

【Bảo hiểm chăm sóc và sử dụng dịch vụ chăm sóc】【Trung tâm hỗ trợ tổng quát khu vực】
【Tiền trợ cấp cho người cao tuổi là người nước ngoài đang sống ở Nhật】
【Chế độ y tế cho người cao tuổi giai đoạn sau】

7. Đối với người khuyết tật …… 15

【Sử dụng dịch vụ phúc lợi dành cho người khuyết tật】【Trung tâm tư vấn và hỗ trợ cơ bản cho người khuyết tật】
【Chế độ trợ cấp chi phí y tế cho người khuyết tật nặng】

Nơi liên lạc để hỏi thông tin của các ủy ban hành chính quận …… 16, 17

Tham khảo　Cũng có thể xem những thông tin này　ở trang web của thành phố Sakai “ Tiếng Nhật dễ hiểu”
http://www.city.sakai.lg.jp/yasashii/index.html

I. Cuộc sống thường ngày （日常生活）

1. Cuộc sống thường ngày （日常生活）

1-1 Khi gặp khó khăn （困ったとき）

【Muốn được tư vấn】 （相談したい）

- **Tư vấn về cuộc sống thường ngày (Miễn phí)**

Trung tâm giao lưu đa văn hóa TP Sakai (trang 2) là nơi mà những người đang sinh sống ở thành phố Sakai, những người đang làm việc ở Sakai, những người đang theo học tại các trường ở Sakai có thể đến để xin tư vấn về nhiều vấn đề khác nhau. Chúng tôi sẽ cung cấp những thông tin hành chính, lắng nghe những vấn đề khó khăn trong cuộc sống hàng ngày của các bạn và đưa ra lời khuyên hoặc chỉ dẫn. Tùy theo nội dung cần tư vấn mà chúng tôi sẽ giới thiệu nơi chuyên môn về lĩnh vực đó.

***Tư vấn tại quầy tư vấn**: Có thể tư vấn bằng 11 ngôn ngữ bằng cách sử dụng máy phiên dịch v.v.

Ngôn ngữ: Tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc/ Triều Tiên, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt, tiếng Tagalog, tiếng Thái, tiếng Indonesia, tiếng Nepal.

Ngày giờ: Thứ Hai ~ thứ Sáu 10:00 ~ 12:00, 13:00 ~ 16:00 (Ngoại trừ thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày lễ, ngày nghỉ cuối năm đầu năm)

***Tư vấn qua điện thoại:** Có thể trao đổi tư vấn bằng 8 ngôn ngữ thông qua người thông dịch và triophone (điện thoại 3 bên). **Số điện thoại chuyên dụng ☎ 072-228-7499**

Ngôn ngữ: Tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc/ Triều Tiên, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt Nam, tiếng Thái Lan

Ngày giờ: Thứ Hai ~ thứ Sáu: 10:00 ~ 12:00, 13:00 ~ 16:00 (ngoại trừ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ,ngày nghỉ cuối năm đầu năm)

- **Tư vấn về việc đổi quốc tịch, nhập cảnh (Miễn phí)**

Các bạn có thể được Luật sư chuyên về các thủ tục hành chính (Gyosei Shoshi) tư vấn về các vấn đề như nhập quốc tịch hoặc tư cách lưu trú, vĩnh trú, kết hôn quốc tế v.v.

Ngày giờ Theo nguyên tắc là vào thứ Tư của tuần thứ ba mỗi tháng 14:00〜17:00

Địa điểm Trung tâm giao lưu đa văn hóa TP Sakai (trang 2)

Đăng ký, hỏi thông tin Hẹn trước qua điện thoại (3 lượt 1 ngày. Khi cần thông dịch, hãy đăng ký trước ít nhất 10 ngày)

☎072-228-7499 FAX 072-340-1091

【Khi cần thông dịch】 （通訳がほしい）

Phái cử thông dịch viên tình nguyện (miễn phí)

Những người không nói được tiếng Nhật rành lắm thì có thể xin phái cử thông dịch đến ủy ban hành chính, trường học hoặc bệnh viện để dịch cho mình. (không nhận phiên dịch)

Những người đang sinh sống ở thành phố Sakai, những người đang làm việc ở Sakai, những người đang theo học tại các trường ở Sakai có thể đăng ký sử dụng dịch vụ này.

Ngôn ngữ Tiếng Nhật, Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc/ Triều Tiên, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt, tiếng Tagalog, tiếng Thái, tiếng Indonesia, tiếng Nepal, tiếng Pháp, tiếng Ý, tiếng Ả Rập, tiếng Nga, v.v.

Đăng ký, hỏi thông tin 10 ngày trước ngày cần thông dịch, xin hãy điền vào "Đơn đăng ký thông dịch tình nguyện" và gửi bằng đường bưu điện, FAX hoặc E-mail đến Trung tâm giao lưu đa văn hóa TP Sakai (trang 2). Không nhận đăng ký qua điện thoại.

Lưu ý 1 Đây không phải là dịch vụ thông dịch chuyên nghiệp, nên cho dù có dịch sai chúng tôi cũng không chịu trách nhiệm. Trường hợp gặp khó khăn rắc rối nếu lỡ bị dịch sai, xin hãy nhờ người thông dịch chuyên nghiệp.

Lưu ý 2 Chúng tôi không thể phái cử thông dịch nếu nội dung thông dịch khó, hoặc không tìm ra thông dịch viên, v.v..

◆Trung tâm giao lưu đa văn hóa TP Sakai（堺市立多文化交流プラザ・さかい）

[Tên gọi thân thương: POME Sakai（ポムさかい）]

Có thể tư vấn về cuộc sống hoặc nhập quốc tịch, nhập cảnh.
Có thể mượn sách để học tiếng Nhật hoặc sách giới thiệu về Nhật Bản v.v.
Ngoài ra, còn có cả phòng hội nghị, nơi có thể sử dụng để tổ chức những hoạt động như giao lưu quốc tế v.v.

Địa điểm	Tầng 5, Tòa nhà phúc lợi tổng hợp TP Sakai Ga gần nhất: Ga “Sakai-higashi” tuyến Nankai Koya
Ngày mở cửa	Chủ Nhật ～ Thứ Sáu 9:00～17:30
Ngày nghỉ	Thứ Bảy, ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ cuối năm đầu năm
Địa chỉ	〒590-0078. 2-1 Minamikawaramachi, Quận Sakai-ku, Thành phố Sakai ☎ 072-340-1090 FAX 072-340-1091 E-mail kokusai@city.sakai.lg.jp https://www.city.sakai.lg.jp/shisei/kokusai/koryuplaza/

1-2 Việc học tiếng Nhật （日本語の勉強）

【Lớp học tiếng Nhật – Tài liệu học tiếng Nhật】
（日本語教室・日本語学習教材）

Có thể tìm kiếm các lớp học tiếng Nhật và tài liệu để học tiếng Nhật.
https://www.city.sakai.lg.jp/yasashii/classroom/index.html

【Học tại lớp học tiếng Nhật】（日本語教室で勉強する）

- Lớp học tiếng Nhật cho người mới bắt đầu
  Là lớp học tiếng Nhật dành cho người mới bắt đầu học tiếng Nhât.
  https://www.city.sakai.lg.jp/yasashii/classroom/nyuumon-nihongo.html

- Lớp học tiếng Nhật tại địa phương
  Là lớp học tiếng Nhật của các tình nguyện viên trong thành phố Sakai.
  https://www.city.sakai.lg.jp/yasashii/classroom/nihongo-kyoshitsu.html

【Học qua mạng Internet】（インターネットで勉強する）

- Cuộc sống được kết nối và mở rộng hơn với tiếng Nhật (Cục Văn hóa)
  https://tsunagarujp.bunka.go.jp/

- Khóa học tiếng Nhật trực tuyến IRODORI (Quỹ giao lưu quốc tế)
  https://www.irodori-online.jpf.go.jp/

- NHK WORLD-JAPAN Tiếng Nhật đơn giản (NHK)
  https://www.nhk.or.jp/lesson/

1-3 Cung cấp thông tin bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau （多言語での情報提供）

【Bản tin viết bằng tiếng Anh/ tiếng Trung Quốc (miễn phí)】 （英文・中文ニュースレター）

Bản tin này do nhân viên phòng giao lưu quốc tế của thành phố biên tập, đăng tải những thông tin về các sự kiện của thành phố hoặc những hữu ích cho cuộc sống ở Sakai.
Phát hành 2 tháng 1 lần vào tháng chẵn.
Có thể nhận bản tin này ở Phòng quốc tế, Trung tâm giao lưu đa văn hóa TP Sakai, Trung tâm thông tin thị chính của ủy ban hành chính thành phố, quầy thông tin thị chính của ủy ban hành chính quận, thư viện trong thành phố v.v.
Những người nước ngoài đang sinh sống ở thành phố Sakai, đang làm việc ở Sakai, đang theo học tại các trường ở Sakai nếu đăng ký với phòng quốc tế qua email thì sẽ được gửi các bản tin này qua bưu điện miễn phí.

Tiếng Anh　　Tiếng Trung

E-mail　kokusai@city.sakai.lg.jp
City Life (Bản tin bằng tiếng Anh) Trang chủ
https://www.city.sakai.lg.jp/foreign-language/english/visitors/newsletter/index.html
我們的堺市 (Bản tin bằng tiếng Trung) Trang chủ
https://www.city.sakai.lg.jp/foreign-language/chinese/visitors/top/index.htm

Nếu đăng ký với tạp chí mail (mail magazine), link kết nối sẽ được thông báo khi bản tin được phát hành
City Life (Bản tin bằng tiếng Anh) Tạp chí mail
http://www.city.sakai.lg.jp/shisei/koho/koho/merumaga/citylife/index.html
我們的堺市 (Bản tin bằng tiếng Trung) Tạp chí mail
https://www.city.sakai.lg.jp/foreign-language/chinese/visitors/top/ch_newsletter/index.html

Tiếng Anh

Hỏi đáp thông tin　Phòng quốc tế- ban quốc tế　☎072-222-7343　FAX 072-228-7900

Tiếng Trung

Trang chủ thành phố Sakai - Trang đa ngôn ngữ

【Trang chủ thành phố Sakai】 （堺市ホームページ）

Tiếng Anh	https://www.city.sakai.lg.jp/foreign-language/english/visitors/index.html
Tiếng Trung Quốc	https://www.city.sakai.lg.jp/foreign-language/chinese/visitors/index.html
Tiếng Hàn Quốc/ Triều Tiên	https://www.city.sakai.lg.jp/foreign-language/korean/visitors/index.html
Tiếng Bồ Đào Nha	https://www.city.sakai.lg.jp/foreign-language/other_languages/portuguese/index.html
Tiếng Tây Ban Nha	https://www.city.sakai.lg.jp/foreign-language/other_languages/spanish/index.html
Tiếng Việt	https://www.city.sakai.lg.jp/foreign-language/other_languages/vietnam/index.html
Tiếng Nhật đơn giản	https://www.city.sakai.lg.jp/yasashii/index.html

Tiếng nhật đơn giản

【Facebook】

- **Facebook tiếng Nhật đơn giản:** Đăng các thông tin cần thiết cho cuộc sống của cư dân người nước ngoài chẳng hạn như thông tin các sự kiện của ủy ban hành chính thành phố,v.v., hay thông tin về thiên tai như bão, động đất, v.v..

- **Facebook tiếng Anh**: Từ góc nhìn của người nói tiếng Anh bản ngữ, Điều phối viên quan hệ quốc tế (CIR) của thành phố sẽ đăng thông tin sự kiện địa phương và các thông tin hữu ích bằng tiếng Anh cho người nước ngoài sống tại Sakai và khu vực xung quanh.

Tiếng Anh

2. Trường hợp đau bệnh/ khẩn cấp （病気・緊急）

2-1 Khi bị bệnh （病気のとき）

【Ngày thường】 （平日）

Trung tâm y tế tổng hợp thành phố Sakai (Nishi-ku, Ebaraji-cho 1- 1-1, ☎072-272-1199 FAX072-272-9911)

Chú ý Đây là bệnh viện mà những người cần chữa trị chuyên môn mang theo giấy giới thiệu từ những cơ quan y tế khác.Nếu không có giấy giới thiệu thì ngoài tiền khám chữa thông thường, còn phải trả thêm phí đặc biệt.

【Khi bị bệnh đột ngột vào ngày nghỉ hoặc vào ban đêm】 （休日・夜間に急病になったとき）

Khoa khám chữa bệnh	Tên	Địa chỉ	Thời gian tiếp nhận		
			Ngày thường	Thứ Bảy	Chủ Nhật, ngày lễ
Nhi khoa *1	Trung tâm khám chữa cấp cứu trẻ em thành phố Sakai	Nishi-ku, Ebaraji-cho1-1-2 ☎072-272-0909 FAX 072-272-5959	20:30～4:30 sáng ngày hôm sau	17:30～4:30 sáng ngày hôm sau	9:30～11:30 12:45～16:30 17:30～4:30 sáng ngày hôm sau
Nội khoa *2	Trung tâm khám chữa cấp cứu Sakai Senboku	Minami-ku, Takeshirodai 1-8-1 ☎072-292-0099 FAX 072-292-0629	×	17:30～20:30	9:30～11:30 12:45～16:30 17:30～20:30
Nha khoa	Trung tâm bảo vệ sức khỏe răng miệng Sakai	Sakai-ku, Daisennaka-machi 18-3 ☎072-243-0099 FAX 072-243-3088	×	17:30～20:30	9:30～11:30 12:45～16:30

*1 Chỉ nhận khám chữa cho trẻ em từ học sinh cấp 2 trở xuống

*2 Trẻ em từ học sinh cấp 2 trở xuống thì hãy đưa đến Trung tâm khám chữa cấp cứu trẻ em thành phố Sakai

【Trang web thông tin y tế cho người nước ngoài】 （外国人のための医療情報サイト）

Mạng lưới y tế Osaka cho người nước ngoài

Có thể tìm thông tin bằng tiếng Nhật,tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc / Triều Tiên, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt, tiếng Tagalog.

Có thể tìm những thông tin y tế cơ bản, thông tin về bệnh viện nơi có thể khám chữa bệnh bằng tiếng nước ngoài.

http://www.mfis.pref.osaka.jp/omfo/

(Tạo trang web: Ban kế hoạch y tế bảo vệ sức khỏe-Phòng y tế bảo vệ sức khỏe phủ Osaka)

【Phiếu câu hỏi chẩn đoán y tế đa ngôn ngữ】 （多言語医療問診票）

Có thể xem phiếu câu hỏi chẩn đoán bệnh trên mạng internet bằng 21 ngôn ngữ (Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc / Triều Tiên, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt, tiếng Tagalog, tiếng Thái, tiếng Indonexia, tiếng Nepal, tiếng Pháp, tiếng Ả Rập, tiếng Nga, Tiếng Ba Tư, tiếng Campuchia, tiếng Lào, tiếng Đức, tiếng Croatia, tiếng Tamil, tiếng Sinhala, tiếng Ukraina)

Việc điền sẵn phiếu câu hỏi này trước khi đi bệnh viện rất hữu ích cho việc giao tiếp với bác sĩ.

http://www.kifjp.org/medical/

Lưu ý "Phiếu câu hỏi chẩn đoán y tế đa ngôn ngữ" này cũng có khi thay đổi nên hãy xin hãy kiểm tra xác nhận lại khi sử dụng.

(Tạo trang web: Tổ chức Giao lưu quốc tế Haerty Konandai NPO, Tổ chức công ích giao lưu quốc tế Kanagawa)

2-2 Khi xảy ra hỏa hoạn, khi bị bệnh hoặc bị thương （火事のとき、急病や大けがのとき）

【Gọi cho số 119】 （119番通報）

Có thể đáp ứng suốt 365 ngày, 24/24 giờ qua thông dịch của trung tâm liên lạc qua điện thoại bằng 5 ngôn ngữ (Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc / Triều Tiên, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha).

Lưu ý Mất một chút thời gian cho đến khi nối được với trung tâm liên lạc qua điện thoại.

2-3 Khi bị thiệt hại do tội phạm v.v. （犯罪被害などにあったとき）

【Gọi cho số 110】 （110番通報）

Xin hãy xem trang "I. Ứng phó khi khẩn cấp và nơi tư vấn" của Tổ chức giao lưu quốc tế Phủ Osaka (OFIX).

3. Thiên tai thảm họa （災害）

3-1 Đề phòng thiên tai thảm họa （災害に備える）

【Sổ tay hướng dẫn phòng chống thiên tai thảm họa/ Thẻ phòng chống thiên tai thảm họa mang theo người 】
（防災ハンドブック・携帯用防災カード）

Khi xảy ra thiên tai thảm họa, hãy đọc sổ tay hướng dẫn để biết nên làm gì và chuẩn bị sẵn

Ngôn ngữ : Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc/ Triều Tiên, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt, tiếng Nhật đơn giản. Ngoài ra, còn có thẻ phòng chống thiên tai thảm họa có thể bỏ vào ví tiền v.v... để mang theo người.

Ngôn ngữ: Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc/ Triều Tiên, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt, tiếng Tagalog, tiếng Nhật đơn giản

Có thể nhận cả sổ tay và thẻ này ở Phòng thị dân ủy ban hành chính quận (Trang 16, 17) hoặc Phòng quốc tế của ủy ban hành chính thành phố (☎072-222-7343), Trung tâm giao lưu đa văn hóa TP Sakai (trang 2).

【Đăng ký xin gửi qua email thông tin phòng chống thiên tai Osaka】 （おおさか防災情報メールの登録）

Nếu đăng ký địa chỉ email của điện thoại di động, những thông tin khí tượng như cảnh báo mưa lớn, lũ lụt v.v., thông tin động đất cũng như thông tin lánh nạn v.v. sẽ được gửi đến qua email.

* Trường hợp máy của mình đang ở chế độ từ chối nhận thư, hãy bật sang chế độ cho phép nhận thư.

Tiếng Nhật https://www.osaka-bousai.net/pref/PreventInfoMail.html
Tiếng Anh https://www.osaka-bousai.net.e.add.hp.transer.com/preventinfomail.html
Tiếng Trung Quốc (Giản thể) https://www.osaka-bousai.net.c.add.hpcn.transer-cn.com/preventinfomail.html
Tiếng Trung Quốc (Phồn thể) https://www.osaka-bousai.net.t.add.hp.transer.com/preventinfomail.html
Tiếng Hàn Quốc/ Triều Tiên https://www.osaka-bousai.net.k.add.hp.transer.com/preventinfomail.html

3-2 Nếu thiên tai thảm họa xảy ra... （災害がおこったら）

【Để biết thông tin về thiên tai thảm họa】 （災害の情報を知るには）

- **Mạng lưới phòng chống thiên tai Osaka (Bản do thành phố Sakai biên soạn)**:
  Có thể xem qua mạng internet những thông tin về động đất, sóng thần, bão lụt v.v. hoặc thông tin chú ý, cảnh báo thiên tai

Tiếng Nhật https://www.osaka-bousai.net/27140/index.html
Tiếng Anh https://www.osaka-bousai.net.e.add.hp.transer.com/27140/index.html
Tiếng Trung Quốc (Giản thể) https://www.osaka-bousai.net.c.add.hpcn.transer-cn.com/27140/index.html
Tiếng Trung Quốc (Phồn thể) https://www.osaka-bousai.net.t.add.hp.transer.com/27140/index.html
Tiếng Hàn Quốc/ Triều Tiên https://www.osaka-bousai.net.k.add.hp.transer.com/27140/index.html

- **Loa phóng thanh phòng chống thiên tai thảm họa**: Khi xảy ra thiên tai thảm họa, tình trạng thiên tai thảm họa và thông tin về việc lánh nạn được truyền đạt từ loa phóng thanh bên ngoài nhà. Nếu không hiểu, hãy hỏi hàng xóm hoặc xác nhận lại qua mạng internet hoặc tivi.

【Chạy trốn thiên tai khi nào, chạy đi đâu?】 （いつ、どこへ逃げるか）

Nếu có thông tin lánh nạn từ thành phố Sakai, hãy chạy đến nơi lánh nạn. Nơi lánh nạn thường là trường học hoặc các tòa nhà của thành phố. Ngày từ thường nhật, hãy tìm hiểu trước nơi lánh nạn gần nhà mình ở.

Nơi có bảng hiệu như thế này chính là nơi lánh nạn.

Bảng hiệu cho biết độ cao tính từ mặt nước biển

II. Các thủ tục hành chính trong cuộc sống （くらしの手続き）

1. Khi bắt đầu cuộc sống mới ở thành phố Sakai, khi chuyển nhà

（堺市で新しい生活を始めるとき/引越すとき）

1-1 Chuyển đến, chuyển cư, chuyển đi （転入、転居、転出）

【Đăng ký cư trú, thay đổi chỗ ở】 （住民登録・住居地の変更）

Khi nào?	Làm thủ tục ở đâu?	Cần mang theo những gì?
＜Chuyển đến＞ Khi chuyển nhà đến thành phố Sakai từ một thành phố khác	Đến làm thủ tục tại Phòng thị dân của ủy ban hành chính quận của nơi mình sống trong vòng 14 ngày kể từ ngày chuyển nhà đến (Trang 16, 17) *Phụ nữ đang mang thai hoặc có con sơ sinh thì liên lạc với cả trung tâm bảo vệ sức khỏe (Trang 16, 17)	①Thẻ lưu trú của toàn bộ thành viên chuyển đến, giấy chứng minh là người vĩnh trú đặc biệt ②Giấy chứng minh chuyển đi do ủy ban hành chính của địa phương nơi mình sống trước khi chuyển đi cấp.~~Người đang gia nhập~~ ③Người có Bảo hiểm hưu trí quốc dân (nenkin) thì mang theo sổ tay bảo hiểm hưu trí, thông báo về số lương hưu cơ bản, giấy báo đóng tiền bảo hiểm, v.v. ④Thẻ MY NUMBER (của toàn bộ thành viên đang sở hữu thẻ)
＜Chuyển cư＞ Chuyển nhà đến một quậnkhác trong thành phố Sakai, hoặc chuyển nhà đến một chỗ khác nhưng vẫn trong cùng một quận	Giống như trên	• Giấy tờ ở mục ①, ③, ④ như ghi trên • ⑤ Người đang gia nhập bảo hiểm sức khỏe quốc dân thì mang theo thẻ Bảo hiểm sức khỏe
＜Chuyển đi＞ Chuyển nhà ra khỏi thành phố Sakai	Đến làm thủ tục tại Phòng thị dân của ủy ban hành chính quận của nơi mình đang sống trước ngày dọn nhà đi (trường hợp đã chuyển nhà đi rồi thì trong vòng 14 ngày kể từ ngày chuyển nhà)	• Những giấy tờ chứng minh bản thân người đến khai báo (Bằng lái xe, thẻ lưu trú v.v.) và số ⑤ như ghi trên • Cần thiết cả giấy tờ ở mục ③, ④ khi chuyển ra nước ngoài

【Các thủ tục liên quan】 （関連する手続き）

Cũng có những trường hợp cần phải làm những thủ tục liên quan đến Bảo hiểm sức khỏe quốc dân, Bảo hiểm hưu trí quốc dân, Bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng, Trợ cấp trẻ em, Trợ cấp y tế cho trẻ em, Thủ tục nhập học / chuyển trường cho con v.v. Xin hãy hỏi chi tiết về những thủ tục này khi làm thủ tục chuyển đến, chuyển cư hoặc chuyển đi.

Cần phải làm thủ tục ngay cả trong trường hợp nuôi chó. Xin hãy hỏi tại Trung tâm hướng dẫn về động vật (☎072-228-0168) hoặc Trung tâm bảo vệ sức khỏe (Trang 16, 17)

***Về "MY NUMBER (Mã số cá nhân)"** （マイナンバー（個人番号）について）

MY NUMBER là mã số cần thiết khi làm các thủ tục bảo hiểm xã hội như bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm y tế, bảo hiểm việc làm v.v., hoặc thủ tục khai báo thuế v.v., và mỗi một công dân được cấp 1 mã số riêng. Nếu bạn đăng ký cư trú ở Nhật lần đầu tiên, thì trong vòng khoảng 2～3 tuần, giấy thông báo mã số cá nhân có ghi MY NUMBER sẽ được gửi đến.

Ngày cả khi rời Nhật Bản và tái nhập cảnh do về nước tạm thời v.v. thì vẫn sử dụng MY NUMBER đã được cấp trước đó.

Theo nguyên tắc thì một MY NUMBER được sử dụng liên tục suốt đời nên xin đừng cho ai biết mã số này trừ khi phải làm những thủ tục cần thiết.

https://www.digital.go.jp/policies/mynumber/

1-2 Thu gom rác （ごみの収集）

【Cách bỏ rác】 （ごみの出し方）

Xin vui lòng xác nhận loại rác, ngày bỏ rác v.v., và bỏ rác đúng nơi qui định.
Sách tra cứu về phân loại rác và rác tái chế (tiếng Nhật) chỉ dẫn cách bỏ rác được phát tại Trung tâm thông tin thị chính của ủy ban hành chính thành phố, quầy thông tin thị chính của ủy ban hành chính quận, được nhận khi khai báo chuyển đến, chuyển cư tại Phòng thị dân ủy ban hành chính quận (Trang 16, 17).

Hỏi đáp thông tin: Phòng Nghiệp vụ môi trường （☎072-228-7429 FAX 072-229-4454）

Tiếng Nhật
https://www.city.sakai.lg.jp/kurashi/gomi/gomi_recy/bunbetsu/shigen/
Tiếng Nhật đơn giản
https://www.city.sakai.lg.jp/yasashii/yasa_gomi/
Tiếng Anh
https://www.city.sakai.lg.jp/foreign-language/english/visitors/living/dailylife/handbook/index.html
Tiếng Trung Quốc
https://www.city.sakai.lg.jp/foreign-language/chinese/visitors/living/livinginsakai/handbook/index.html
Tiếng Hàn Quốc/ Triều Tiên
https://www.city.sakai.lg.jp/foreign-language/korean/visitors/handbook/index.html
Tiếng Bồ Đào Nha
https://www.city.sakai.lg.jp/foreign-language/other_languages/portuguese/portuguese/index.html
Tiếng Tây Ban Nha
https://www.city.sakai.lg.jp/foreign-language/other_languages/spanish/spain/index.html

Có 2 loại sổ tay hướng dẫn cách bỏ rác bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Nhật.
https://www.city.sakai.lg.jp/kurashi/gomi/gomi_recy/bunbetsu/shigen_gomi_pamph/index.html

Ngôn ngữ :Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc/ Triều Tiên, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt

1-3 Hệ thống cấp thoát nước （水道・下水道）

Có thể trình báo hoặc hỏi thông tin tại Trung tâm khách hàng của Cục cấp thoát nước như dưới đây.

- Trình báo về việc đăng ký bắt đầu sử dụng nước máy hoặc ngừng cấp nước (Nhớ liên lạc 4, 5 ngày trước đó)
- Xác nhận lượng nước và hỏi thông tin về tiền nước máy, v.v.
  ※Ứng dụng điện thoại tiện lợi "Suirin".
  Cũng có thể đăng ký thanh toán không sử dụng giấy tờ, hay thanh toán bằng thẻ tín dụng.
- Khi nước bị nhuốm màu đỏ chảy ra
  *Do việc thi công hệ thống cấp nước, cũng có khi gỉ sắt trong ống nước theo nước chảy ra, nên hãy cho nước chảy một lúc đến khi nước trở nên trong rồi mới sử dụng. Tuy nhiên, khi nước vẫn bị đục thì xin liên lạc đến Trung tâm khách hàng.
- Khi phát hiện nước bị rò rỉ trên mặt đường, hoặc khi hệ thống nước công cộng bị tắc nghẽn v.v.

Trang chủ Cục cấp thoát nước thành phố Sakai - Trang “Suirin”

Trung tâm khách hàng của Cục cấp thoát nước（上下水道局お客様センター）	
Hỏi đáp thông tin	☎0570-02-1132 (Navi Dial) *Không thể sử dụng một số điện thoại IP ☎072-251-1132 FAX 072-252-4132
Thời gian tiếp nhận	Ngày thường 8:45～19:00 Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày lễ 9:00～17:00 (Tuy nhiên, những việc như thắc mắc khi nước bị nhuốm màu đỏ v.v., hoặc khi phát hiện nước bị rò rỉ trên mặt đường, hoặc khi hệ thống nước công cộng bị tắc nghẽn v.v. thì tiếp nhận cuộc gọi 24/24 giờ)

1-4 Nhà ở do thành phố quản lý, nhà ở công cho thuê đặc biệt（市営住宅、特定公共賃貸住宅）

【Chiêu mộ người vào ở】 （入居者募集）

Chiêu mộ hàng năm vào tháng 5, tháng 10, tháng 11 Thông tin chi tiết được đăng tải công khai trên Koho Sakai.

Hỏi đáp thông tin

Chiêu mộ vào tháng 5, tháng 10: Trung tâm quản lý nhà ở của thành phố ☎ 072-228-8225 FAX 072-228-8223

Chiêu mộ vào tháng 11: Ban cải thiện nhà ở ☎072-228-8113 FAX 072-228-8034

Về nhà ở do phủ Osaka quản lý, xin hãy xem trang "III. Sinh hoạt và sống" giao lưu quốc tế Phủ Osaka (OFIX).

1-5 Thuế đóng cho thành phố （市税）

【Thuế cá nhân đóng cho thành phố và thuế đóng cho phủ Osaka (thuế trú dân)】

（個人市・府民税（住民税））

Hàng năm vào ngày 1 tháng 1, những ai hiện đang sống ở trong quận, những người có văn phòng làm việc trong quận xin hãy đóng thuế.

• Thu thuế thông thường: Những ai có thu nhập trong năm trước xin hãy nộp giấy khai báo thuế thị dân trước ngày 15 tháng 3.Sau đó, giấy thông báo về việc nộp thuế sẽ được gửi đến nên xin hãy đóng thuế.

Hỏi đáp thông tin Văn phòng thuế thành phố Phòng thuế thị dân (Hãy gọi đến số điện thoại của quận nơi mình đang sống)

Văn phòng thuế thành phố 〒591-8037 Kita-ku Mozu Akahata-cho 1- 3-1		
Phòng thuế thị dân	Quận Sakai • Quận Nishi	☎072-231-9751 FAX 072-251-5632
	Quận Naka • Quận Minami	☎072-231-9752 FAX 072-251-5632
	Quận Kita • Quận Higashi • Quận Mihara	☎072-231-9753 FAX 072-251-5632

• Thu thuế đặc biệt: Những người có thu nhập do được trả lương thì mỗi tháng tiền thuế sẽ được trừ đi từ tiền lương.

2. Khi kết hôn/ Khi ly hôn （結婚するとき/離婚するとき）

Xin hãy xem trang "IV. Chế độ quản lí cư trú – Thủ tục đăng ký cư trú – kết hôn – ly hôn" của Tổ chức giao lưu quốc tế Phủ Osaka (OFIX).

3. Khi sinh con nuôi con （子どもを産んで育てるとき）

3-1 Khi mang thai （妊娠したら）

【Sổ tay sức khỏe Mẹ và Con và phiếu khám thai】 （母子健康手帳と健診受診票つづり）

Hãy Trung tâm bảo vệ sức khỏe (trang 16, 17) của quận mà mình đang sống và nộp "Giấy trình báo về việc mang thai", nhớ nhận Sổ tay sức khỏe Mẹ và Con"cũng như phiếu khám thai (thành phố Sakai là nơi sẽ chi trả chi phí của 14 lần khám thai).

Hãy đem theo sổ và phiếu này khi đi bệnh viện hoặc Trung tâm bảo vệ sức khỏe.Tình trạng sức khỏe của mẹ và con sẽ được ghi vào Sổ tay sức khỏe Mẹ và Con này.

Có Sổ tay sức khỏe Mẹ và Con bằng 10 ngôn ngữ (tiếng Anh, tiếng Hàn Quốc / Triều Tiên, tiếng Trung Quốc, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt, tiếng Thái, Tiếng Tagalog,Tiếng Indonesia, tiếng Nepal)

【Lớp học phụ sản】 （妊婦教室）

Lớp học này được tổ chức ở Trung tâm bảo vệ sức khỏe.

Có thể nghe chuyên gia nói về cách sinh hoạt thường ngày trong khi mang thai và những chuẩn bị cho việc sinh con, nuôi con, dinh dưỡng và chăm sóc răng miệng.

Cả cha của em bé cũng có thể tham gia.

Hỏi đáp thông tin Trung tâm bảo vệ sức khỏe (trang 16, 17)

3-2 Khi sinh con （子どもが生まれたら）

【Khai sinh】 （出生届）

Xin hãy xem trang “VI. Mang thai- Sinh con- Nuôi con- Giáo dục” của Tổ chức giao lưu quốc tế phủ Osaka (OFIX).
Khai sinh thì xin hãy trình cho Phòng thị dân ủy ban hành chính quận (trang 16, 17)

【Chế độ hỗ trợ phí y tế cho trẻ em】 （子ども医療費助成制度）

Trợ cấp này hỗ trợ chi trả một phần tiền chi phi y tế và phần ăn trong bệnh viện mà tự mình phải gánh trả (số tiền phải trả theo mức chuẩn), cho trẻ em từ 0 tuổi đến 18 tuổi (đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên sau ngày tròn 18 tuổi) (chỉ hỗ trợ phí y tế mà bảo hiểm sức khỏe được áp dụng).
Tuy nhiên, cũng có trường hợp người đang nhận trợ cấp bảo hộ cuộc sống không được nhận trợ cấp này.
Hỏi đáp thông tin Phòng Bảo hiểm và hưu trí của ủy ban hành chính khu vực (trang 16, 17)

【Trợ cấp nhi đồng】 （児童手当）

Trợ cấp cho người đang nuôi dưỡng trẻ em từ 0 tuổiđến tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở (tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở được tính cho đến ngày 31 tháng 3 của năm đầu tiên sau khi tròn 15 tuổi).
Hỏi đáp thông tin Phòng hỗ trợ nuôi con của ủy ban hành chính quận (trang 16, 17)

【Đến thăm toàn bộ các hộ gia đình có trẻ sơ sinh】 （乳幼児家庭全戸訪問）

Từ sau khi em bé sinh ra cho đến trước khi được 4 tháng tuổi, nhân viên nuôi dạy trẻ, y tá hộ sinh hoặc nhân viên y tế v.v. sẽ đến thăm nhà, đồng thời truyền đạt cho biết những thông tin về việc nuôi con.Nếu có điều gì băn khoăn lo lắng, xin hãy thoải mái xin tư vấn với Phòng hỗ trợ nuôi con của ủy ban hành chính quận hoặc Trung tâm bảo vệ sức khỏe (trang 16, 17)

【Khám sức khỏe cho trẻ sơ sinh, chích ngừa v.v.】 （乳幼児健診、予防接種他）

Việc kiểm tra sức khỏe, buổi học về việc ăn uống của trẻ sơ sinh, chích ngừa BCG được tiếp nhận tại Trung tâm bảo vệ sức khỏe (trang 16, 17).
Chích ngừa bệnh được tiến hành tại các cơ quan y tế, vì vậy xin hãy xác nhận kiểm tra loại chích ngừa hoặc thời kỳ cần chích v.v.qua sổ tay sức khỏe Mẹ và Con.

3-3 Nuôi con （子育て）

【Giữ trẻ】 （保育）

Giữ trẻ	Khi nào?	Hỏi đáp thông tin, đăng ký v.v.
Nhà trẻ	Khi cần phải gửi con cho nhà trẻ giữ vì những lý do như phụ huynh đi làm hoặc bị bệnh v.v.	Phòng hỗ trợ nuôi con của ủy ban hành chính quận (trang 16, 17)
Giữ trẻ tạm thời, giữ trẻ vào ngày nghỉ	Khi gặp khó khăn trong việc giữ trẻ tại nhà do phụ huynh làm việc bán thời gian hoặc vì những lý do nhất thời	Phòng thúc tiến tích hợp trường mẫu giáo và nhà trẻ của Ủy ban hành chính thành phố ☎072-228-7173 FAX 072-222-6997
Chăm sóc trẻ bị bệnh và chăm sóc trẻ sau khi bị bệnh	Khi gặp khó khăn trong việc đưa đón con đến cơ sở chăm sóc trẻ em v.v. do trẻ bị bệnh hoặc bị thương, và phụ huynh không thể chăm sóc con tại nhà được do bận công việc v.v. *Cần phải đăng ký trước	Phòng nuôi dạy trẻ thuộc ủy ban hành chính thành phố ☎072-228-7612 FAX 072-228-8341

【Hỗ trợ việc nuôi con】 （子育て支援）

Các loại hỗ trợ	Khi nào?	Nơi hỏi đáp thông tin, đăng ký
Phái cử nhân viên giúp đỡ hỗ trợ việc nuôi con (tự mình chịu chi phí một phần)	Khi cơ thể không được khỏe sau khi sinh con, hoặc khi bất an trong việc nuôi dạy con, khi gặp khó khăn trong việc làm việc nhà, việc nuôi dạy con	Phòng hỗ trợ nuôi con ủy ban hành chính quận (trang 16, 17)
Chăm sóc sau sinh	Khi không có ai xung quanh để hỗ trợ việc nuôi dạy con và bạn cảm thấy khó khăn khi nuôi dạy con tại nhà do bất an hay mệt mỏi, v.v. về việc chăm sóc con cái.	
Phái cử nhân viên tư vấn về việc nuôi dạy con (miễn phí)	Khi bất an và lo lắng vê việc nuôi dạy con và muốn được tư vấn	
Sân chơi nuôi dạy trẻ của Ủy ban hành chính quận (Ngoại trừ ủy ban hành chính quận Sakai)	Khi trẻ em ở độ tuổi trước khi vào tiểu học và phụ huynh muốn tập trung để giao lưu và bàn bạc với nhau	
Sân chơi Sakaiko (Miễn phí) (Giorno, tầng 3)	Khi trẻ em dưới 12 tuổi và phụ huynh muốn cùng nhau tập trung lại để giao lưu, tư vấn. *Không cần đăng ký	Mỗi ngày từ 10:00～17:00 (Ngoại trừ khoảng thời gian từ ngày 30 tháng 12 đến ngày 3 tháng 1 và những ngày nghỉ của Giorno) ☎072-275-7601 FAX 072-275-7609
Sân chơi nuôi dạy trẻ dành cho mọi người (miễn phí)	Khi trẻ em ở độ tuổi trước khi vào tiểu học và phụ huynh muốn tập trung ở nơi gần khu vực mình đang sống (tiệm bán hàng để trống hoặc hội quán của khu vực v.v.) khi muốn giao lưu, tư vấn *Không cần đăng ký	Phòng nuôi dạy trẻ thuộc ủy ban hành chính thành phố ☎072-228-7612 FAX 072-228-8341
Bigbang 1-9-1 Chayamadai, Quận Minami, Thành phố Sakai	Là nơi mà các bạn nhỏ từ khoảng 3 đến 9 tuổi có thể vui chơi thỏa thích. Trẻ có thể chơi các trò chơi vận động cơ thể, làm đồ thủ công và chơi các đồ chơi thời xưa. Chúng tôi cũng tổ chức các hội thảo vào thứ bảy và chủ nhật. * Tại tầng 2 đến tầng 4, phí vào là cần thiết.	10: 00 - 17: 00 (Ngày nghỉ cố đinh: Thứ Hai) ☎072-294-0999 FAX 072-294-0998
Trung tâm hỗ trợ gia đình *Là tổ chức gồm được thành lập từ những người muốn hỗ trợ (hội viên hỗ trợ) và những người muốn được hỗ trợ việc nuôi dạy con (hội viên yêu cầu hỗ trợ), tiến hành những hoạt động tương trợ nhau (700 yên/1giờ)	• Khi muốn con mình được đưa đón đi học mẫu giáo hoặc trường học. • Khi muốn gửi con trước hoặc sau giờ làm việc của cơ sở giữ trẻ • Khi muốn gửi con sau khi con tan trường ở trường tiểu học • Khi muốn gửi con để đi mua sắm v.v. *Cần phải đăng ký làm thành viên	Trung tâm hỗ trợ gia đình ☎/FAX 072-222-8066

【Trợ cấp đi học】 （就学援助）

Đối với những gia đình có trẻ em là học sinh tiểu học, trung học cơ sở của thành phố (ngoại trừ trường hỗ trợ cho học sinh đặc biệt) và gặp khó khăn trong việc đi học vì lý do kinh tế sẽ được trợ cấp một phần phí mua đồ dùng học tập và phí ăn trưa v.v. Có thẩm tra về thu nhập khi xét duyệt hồ sơ xin trợ cấp này.

Có thể đăng ký xin trợ cấp này tại trường học hoặc phòng tổng vụ kế hoạch của ủy ban hành chính các quận (Tại uỷ ban hành chính quận Minami thì là tai phòng kế hoach hành chính quận) (trang 16, 17)

Hỏi đáp thông tin　Phòng học vụ - Ban quản lý trường học - Ủy ban giáo dục - Ủy ban hành chính thành phố
☎072-228-7485　FAX 072-228-7256

4. Khi trở thành hộ gia đình cha hoặc mẹ đơn thân （ひとり親家庭になったとき）

【Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em】 （児童扶養手当）

Người có thể nhận tiền trợ cấp này là cha hoặc mẹ đơn thân, hoặc người thay cha mẹ nuôi dưỡng con cho đến ngày 31 tháng 3 sau khi con tròn 18 tuổi (Có hạn chế theo mức thu nhập)

Hỏi đáp thông tin　Phòng hỗ trợ nuôi con ủy ban hành chính quận (trang 16, 17)

【Hỗ trợ cuộc sống thường ngày cho gia đình cha hoặc mẹ đơn thân v.v. 】

（ひとり親家庭などへの日常生活支援）

Gia đình cha hoặc mẹ đơn thân, hoặc phụ nữ sống một mình do chồng đã chết hay ly hôn thì khi gặp khó khăn trong việc làm công việc nhà v.v. một cách nhất thời do bị bệnh hoặc đi làm v.v., có thể được phái cử nhân viên hỗ trợ cuộc sống gia đình đến giúp. Những hộ gia đình đang được bảo trợ cuộc sống, hộ gia đình không phải đóng thuế v.v. thì được miễn phí.

Hỏi đáp thông tin　Phòng hỗ trợ nuôi con ủy ban hành chính quận (trang 16, 17)

【Chế độ trợ cấp chi phí y tế cho gia đình cha hoặc mẹ đơn thân】 （ひとり親家庭医療費助成制度）

Hỗ trợ một phần chi phí y tế cho hộ gia đình cha hoặc mẹ đơn thân bao gồm hỗ trợ cho con đến khi con 18 tuổi (cho đến ngày 31 tháng 3 sau ngày con tròn 18 tuổi) và cha hoặc mẹ của trẻ đó hoặc người nuôi dưỡng (Có hạn chế theo mức thu nhập. Chỉ hỗ trợ chi phi ý tế mà bảo hiểm sức khỏe có thể áp dụng) .

Tuy nhiên, cũng có trường hợp người đang nhận trợ cấp bảo hộ cuộc sống không được nhận trợ cấp này.

Hỏi đáp thông tin　Phòng Bảo hiểm và hưu trí của ủy ban hành chính quận (trang 16, 17)

【Ngoài ra】 （その他）

Cũng có trường hợp được ưu tiên cho vào ở nhà do thành phố quản lý. Cần một số điều kiện nên xin hãy hỏi cho biết thông tin chi tiết.

Hỏi đáp thông tin　Trung tâm quản lý nhà ở do thành phố Sakai quản lý ☎072-228-8225　FAX 072-228-8223

5. Khi gặp khó khăn trong cuộc sống（生活に困ったとき）

【Bảo hộ cuộc sống】　（生活保護）

Do bị bệnh hoặc bị thương v.v.mà trở nên không có thu nhập, gặp khó khăn trong cuộc sống, hoặc không thể trả phí nhập viện, khi cho dù nhận hỗ trợ từ chế độ hỗ trợ khác hay giúp đỡ của họ hàng nhưng vẫn không thể sinh sống thì có thể được cấp phí sinh hoạt và phí y tếv.v.

Hỏi đáp thông tin　Phòng hỗ trợ cuộc sống ủy ban hành chính quận (trang 16, 17)

【Cho mượn tiền chi phí cho cuộc sống thường ngày】　（生活資金などの貸付）

Những hộ gia đình có thu nhập thấp khi gặp khó khăn trong cuộc sống một cách nhất thời có thể mượn tiền để gây dựng lại cuộc sống.

Có một số điều kiện và thẩm tra để mượn tiền này.

Hỏi đáp thông tin　Hiệp hội Phúc lợi xã hội ☎072-222-7666　FAX 072-221-7409

【Tư vấn cho người về nước từ Trung Quốc】　（中国帰国者相談）

Để có thể quen với cuộc sống ở Nhật và an tâm sinh sống, những người về nước từ Trung Quốc có thể xin tư vấn về các vấn đề trong cuộc sống, những điều băn khoăn lo lắng, vấn đề ngôn ngữ v.v. ở phòng tư vấn.

Hỏi đáp thông tin　Phòng quản lý hỗ trợ cuộc sống ủy ban hành chính thành phố

☎072-228-7412　FAX 072-228-7853

6. Đối với người cao tuổi （高齢の人に）

【Bảo hiểm chăm sóc và sử dụng dịch vụ chăm sóc】 （介護保険と介護サービスの利用）

Về thông tin chi tiết, xin hãyxem trang “II-2 Bảo hiểm khám chữa bệnh” của Tổ chức giao lưu quốc tế Phủ Osaka (OFIX).

Hỏi đáp thông tin　Phòng phúc lợi xã hội khu vực của ủy ban hành chính quận (trang 16, 17)

【Trung tâm hỗ trợ tổng quát khu vực】(Quầy tư vấn tổng hợp) （地域包括支援センター）（総合相談窓口）

Có thể được cung cấp các dịch vụ cần thiết một cách tổng hợp về chăm sóc, sức khỏe, phúc lợi xã hội, y tế v.v.
Người cao tuổi và gia đình của người cao tuổi có thể xin tư vấn về những vấn đề như sau:

- Dịch vụ chăm sóc
- Quản lý chăm sóc sức khỏe phòng tránh tình trạng cần phải được chăm sóc v.v.(Lập kế hoạch chăm sóc giữ gìn sức khỏe v.v.)
- Hỗ trợ v.v.của nhân viên quản lý chăm sóc sức khỏe của khu vực (Nhân viên chuyên môn về hỗ trợ chăm sóc)
- Bảo trợ quyền lợi
- Phòng chống ngược đãi và cách đối phó

Trung tâm có thể tư vấn đều được phân bố ở mỗi quận nơi mình đang sống nên xin hãy hỏi Trung tâm hỗ trợ tổng quát cơ bản ở ủy ban hành chính quận.

Hỏi đáp thông tin	Quận Sakai	☎072-228-7052	FAX 072-228-7058
	Quận Naka	☎072-270-8268	FAX 072-270-8288
	Quận Higashi	☎072-287-8730	FAX 072-287-8740
	Quận Nishi	☎072-275-0009	FAX 072-275-0140
	Quận Minami	☎072-290-1866	FAX 072-290-1886
	Quận Kita	☎072-258-6886	FAX 072-258-8010
	Quận Mihara	☎072-361-1950	FAX 072-361-1960

【Tiền trợ cấp cho người cao tuổi là người nước ngoài đang sống ở Nhật】 （在日外国人高齢者給付金）

Người sinh trước ngày 1 tháng 4 năm Taisho 15 (năm 1926), cũng có trường hợp mỗi tháng được nhận 10.000 yên.
Để được nhận tiền nàycần có một số điều kiện nên xin hãy liên lạc để hỏi.

Hỏi đáp thông tin　Phòng hỗ trợ người cao tuổi của ủy ban hành chính thành phố
☎072-228-8347　FAX 072-228-8918

【Chế độ y tế cho người cao tuổi giai đoạn sau】 （後期高齢者医療制度）

Về chi tiết, xin xem trang “II-2 Bảo hiểm khám chữa bệnh” của Tổ chức giao lưu quốc tế Phủ Osaka (OFIX).

Hỏi đáp thông tin　Phòng Bảo hiểm và hưu trí của ủy ban hành chính quận (trang 16, 17)

7. Đối với người khuyết tật （障害のある人に）

【Sử dụng dịch vụ phúc lợi dành cho người khuyết tật】 （障害福祉サービスの利用）

Những người bị khuyết tật về cơ thể và khuyết tật về trí óc v.v. có thể sử dụng dịch vụ này, vậy xin hãy bàn bạc với phòng phúc lợi khu vực. Người bị khuyết tật thần kinh v.v. thì xinhãy tư vấn với trung tâm bảo vệ sức khỏe.

- Cấp sổ tay người khuyết tật
- Cấp tiền trợ cấp khuyết tật
- Đăng ký xin sử dụng dịch vụ phúc lợi dành cho người khuyết tật
- Tiếp nhận, tư vấn về các loại chế độ phúc lợi

Hỏi đáp thông tin　Phòng phúc lợi khu vực của ủy ban hành chính quận, trung tâm bảo vệ sức khỏe (trang 16, 17)

【Trung tâm tư vấn và hỗ trợ cơ bản cho người khuyết tật】 （障害者基幹相談支援センター）

Người bị khuyết tật hoặc gia đình của người đó v.v. có thể xin tư vấn tại đây. Nhằm giúp cho người khuyết tật có thể an tâm sinh sống trong khu vực, trung tâm hỗ trợ bằng cách kết hợp với những cơ quan chuyên môn khác. Trung tâm nơi có thể tư vấn được phân chia theo từng quận, xin hãy hỏi thông tin tại trung tâm tư vấn hỗ trợ cơ bản cho người khuyết tật thuộc ủy ban hành chính quận mình đang sống.

Hỏi đáp thông tin

Quận Sakai	☎072-224-8166	FAX 072-224-4400
Quận Naka	☎072-278-8166	FAX 072-278-4400
Quận Higashi	☎072-285-6666	FAX 072-287-6767
Quận Nishi	☎072-271-6677	FAX 072-274-7700
Quận Minami	☎072-295-8166	FAX 072-298-0044
Quận Kita	☎072-251-8166	FAX 072-250-8800
Quận Mihara	☎072-361-1883	FAX 072-361-4444

【Chế độ trợ cấp chi phí y tế cho người khuyết tật nặng】 （重度障害者医療費助成制度）

Một phần chi phí y tế của người khuyết tật nặng sẽ được trợ cấp. (Có giới hạn về thu nhập. Chỉ với chi phí y tế được bảo hiểm y tế chi trả). Tuy nhiên, trường hợp người nhận bảo trợ xã hội có thể không được trợ cấp.

Hỏi đáp thông tin　Phòng Bảo hiểm và hưu trí của ủy ban hành chính quận (trang 16, 17)

Nơi liên lạc để hỏi thông tin của các ủy ban hành chính quận （各区役所問合せ先）

Ủy ban hành chính quận Sakai 3-1 Minamikawara-machi, Sakai-ku 590-0078			
Phòng kế hoạch tổng vụ	Trong Ủy ban hành chính quận Sakai	☎072-228-7403	FAX 072-228-7844
Phòng thị dân		☎072-228-6934	FAX 072-221-1471
Phòng bảo hiểm sức khỏe và hưu trí		☎072-228-7413	FAX 072-228-7539
Phòng hỗ trợ cuộc sống		☎072-228-7498	FAX 072-228-7870
Phòng phúc lợi xã hội khu vực		☎072-228-7477	FAX 072-228-7870
Phòng hỗ trợ nuôi con		☎072-222-4800	FAX 072-222-4801
Trung tâm bảo vệ sức khỏe Sakai		☎072-238-0123	FAX 072-227-1593

Ủy ban hành chính quận Naka 2470-7 Fukaisawa-machi, Naka-ku 599-8236			
Phòng kế hoạch tổng vụ	Trong Ủy ban hành chính quận Naka	☎072-270-8181	FAX 072-270-8101
Phòng thị dân		☎072-270-8183	FAX 072-281-0653
Phòng bảo hiểm sức khỏe và hưu trí		☎072-270-8189	FAX 072-270-8171
Phòng hỗ trợ cuộc sống		☎072-270-8191	FAX 072-270-8103
Phòng phúc lợi xã hội khu vực Nhân viên phụ trách phúc lợi khu vực		☎072-270-8195	FAX 072-270-8103
Phòng phúc lợi xã hội khu vực Nhân viên phụ trách bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng		☎072-270-8197	
Phòng hỗ trợ nuôi con		☎072-270-0550	FAX 072-270-8196
Trung tâm bảo vệ sức khỏe Naka		☎072-270-8100	FAX 072-270-8104

Ủy ban hành chính quận Higashi 195-1 Hikisho Haradera-machi, Higashi-ku 599-8112			
Phòng kế hoạch tổng vụ	Trong Ủy ban hành chính quận Higashi	☎072-287-8100	FAX 072-287-8113
Phòng thị dân		☎072-287-8102	FAX 072-288-2150
Phòng bảo hiểm sức khỏe và hưu trí		☎072-287-8108	FAX 072-287-8621
Phòng hỗ trợ cuộc sống		☎072-287-8110	FAX 072-287-8117
Phòng phúc lợi xã hội khu vực		☎072-287-8112	FAX 072-287-8117
Phòng hỗ trợ nuôi con		☎072-287-8198	FAX 072-286-6500
Trung tâm bảo vệ sức khỏe Higashi		☎072-287-8120	FAX 072-287-8130

Ủy ban hành chính quận Nishi 6-600 Otori Higashi-machi, Nishi-ku 593-8324			
Phòng kế hoạch tổng vụ	Trong Ủy ban hành chính quận Nishi	☎072-275-1901	FAX 072-275-1915
Phòng thị dân		☎072-275-1903	FAX 072-260-2070
Phòng bảo hiểm sức khỏe và hưu trí		☎072-275-1909	FAX 072-275-1908
Phòng hỗ trợ cuộc sống		☎072-275-1911	FAX 072-343-5050
Phòng phúc lợi xã hội khu vực		☎072-275-1918	FAX 072-275-1919
Phòng hỗ trợ nuôi con		☎072-343-5020	FAX 072-343-5025
Trung tâm bảo vệ sức khỏe Nishi		☎072-271-2012	FAX 072-273-3646

Ủy ban hành chính quận Minami 1-1-1 Momoyama-dai, Minami-ku 590-0141			
Phòng tổng vụ	Trong Ủy ban hành chính quận Minami	☎072-290-1800	FAX 072-290-1814
Phòng kế hoạch hành chính quận		☎072-290-1805	
Phòng thị dân		☎072-290-1802	FAX 072-290-2030
Phòng bảo hiểm sức khỏe và hưu trí		☎072-290-1808	FAX 072-290-1813
Phòng hỗ trợ cuộc sống		☎072-290-1810	FAX 072-290-1818
Phòng phúc lợi xã hội khu vực		☎072-290-1811	
Phòng hỗ trợ nuôi con		☎072-290-1744	FAX 072-296-2822
Trung tâm bảo vệ sức khỏe Minami		☎072-293-1222	

Ủy ban hành chính quậnKita 5-1-4 Shinkanaoka-cho, Kita-ku 591-8021			
Phòng kế hoạch tổng vụ	Trong Ủy ban hành chính quận Kita	☎072-258-6706	FAX 072-258-6817
Phòng thị dân		☎072-258-6713	FAX 072-258-6905
Phòng bảo hiểm sức khỏe và hưu trí		☎072-258-6743	FAX 072-258-6894
Phòng hỗ trợ cuộc sống		☎072-258-6751	FAX 072-258-6678
Phòng phúc lợi xã hội khu vực		☎072-258-6771	FAX 072-258-6836
Phòng hỗ trợ nuôi con		☎072-258-6621	FAX 072-258-6883
Trung tâm bảo vệ sức khỏe Kita		☎072-258-6600	FAX 072-258-6614

Ủy ban hành chính quận Mihara 167-1 Kuroyama, Mihara-ku 587-8585			
Phòng kế hoạch tổng vụ	Trong Ủy ban hành chính quận Mihara	☎072-363-9311	FAX 072-362-7532
Phòng thị dân		☎072-363-9313	FAX 072-363-1586
Phòng bảo hiểm sức khỏe và hưu trí		☎072-363-9314	FAX 072-363-0020
Phòng hỗ trợ cuộc sống		☎072-363-9315	FAX 072-362-0767
Phòng phúc lợi xã hội khu vực		☎072-363-9316	FAX 072-362-0767
Phòng hỗ trợ nuôi con		☎072-341-6411	FAX 072-341-0611
Trung tâm bảo vệ sức khỏe Mihara	782-11 Kuroyama, Mihara-ku 587-0002	☎072-362-8681	FAX 072-362-8676